

# Inspiron 14

## 3000 Series

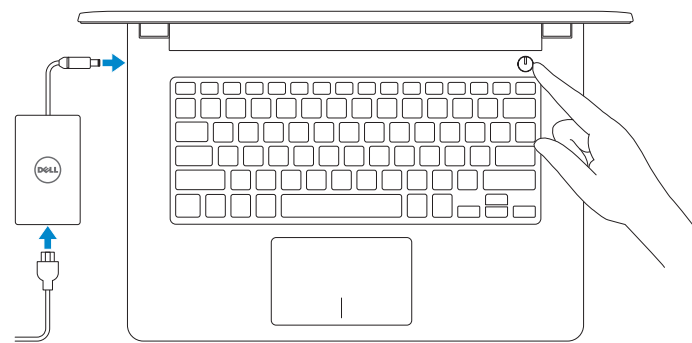
## Quick Start Guide

Panduan Pengaktifan Cepat  
Guía de inicio rápido  
Hướng dẫn khởi động nhanh  
دليل البدء السريع



## 1 Connect the power adapter and press the power button

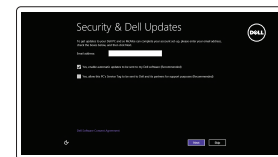
Sambungkan adaptor daya dan tekan tombol daya  
Conecte el adaptador de energía y presione el botón de encendido  
Kết nối với bộ chuyển đổi nguồn điện và nhấn nút nguồn  
توصيل مهايئ التيار والضغط على زر التشغيل



## 2 Finish operating system setup

Menyelesaikan pengaturan sistem operasi  
Finalice la configuración del sistema operativo  
كết thúc thiết lập hệ điều hành | إنهاء إعداد نظام التشغيل

### Windows



#### Enable security and updates

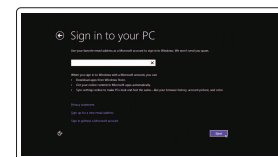
Aktifkan keamanan dan pembaruan  
Active la seguridad y las actualizaciones  
Bật tính năng bảo mật và cập nhật  
قم بتمكين الأمان والتحديثات



#### Connect to your network

Sambungkan ke jaringan Anda  
Conéctese a su red  
Kết nối vào mạng của bạn  
التوصيل بالشبكة

- NOTE:** If you are connecting to a secured wireless network, enter the password for the wireless network access when prompted.
  - CATAN:** Jika Anda menghubungkan ke jaringan nirkabel aman, masukkan kata sandi untuk akses jaringan nirkabel tersebut saat diminta.
  - NOTA:** Si se está conectando a una red inalámbrica segura, introduzca la contraseña de la red inalámbrica cuando se le solicite.
  - GHI CHÚ:** Nếu bạn đang kết nối với mạng không dây được bảo mật, nhập mật khẩu truy cập mạng không dây khi được hỏi.
- ملاحظة:** إذا كنت تقوم بالاتصال بشبكة لاسلكية مؤمنة، فادخل كلمة المرور للوصول إلى الشبكة اللاسلكية عند المطالبة بذلك.



#### Sign in to your Microsoft account or create a local account

Masuk ke akun Microsoft Anda atau buat akun lokal  
Inicie sesión en su cuenta de Microsoft o cree una cuenta local  
Đăng nhập vào tài khoản Microsoft của bạn và tạo tài khoản trên máy tính

قمب تسجيل الدخول إلى حساب Microsoft أو قم بإنشاء حساب محلي

### Ubuntu

#### Follow the instructions on the screen to finish setup.

Ikuti petunjuk pada layar untuk menyelesaikan pengaturan.  
Siga las instrucciones de la pantalla para finalizar la configuración.  
Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất việc thiết lập.  
اتبع الإرشادات التي تظهر على الشاشة لإنهاء الإعداد.

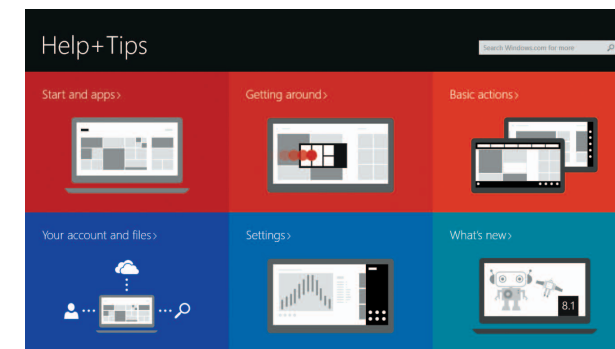
## Learn how to use Windows

Pelajari cara menggunakan Windows | Cómo usar Windows  
Tim hiểu cách sử dụng Windows | Windows كيفية استخدام



#### Help and Tips

Bantuan dan Tips | Ayuda y consejos  
Trợ giúp và Mẹo | تعليمات وتلميحات



## Locate your Dell apps in Windows

Mencari Lokasi aplikasi Dell Anda di Windows  
Localice sus aplicaciones Dell en Windows  
Xác định vị trí các ứng dụng Dell của bạn trong Windows  
حدد موقع تطبيق Dell في Windows



#### Register your computer

Daftarkan komputer Anda | Registrar su equipo  
Đăng ký máy tính của bạn | قم بتسجيل الكمبيوتر



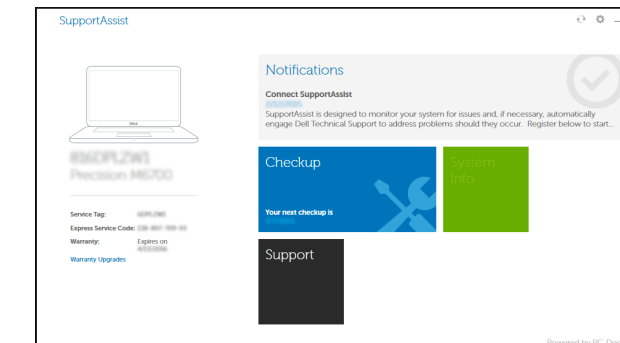
#### Dell Backup and Recovery Backup, recover, repair, or restore your computer

Cadangkan, kembalikan ke kondisi normal, perbaiki, atau pulihkan komputer Anda  
Haga copias de seguridad de su equipo o inicie procesos de recuperación, reparación o restauración del mismo  
Sao lưu, phục hồi, sửa chữa, hoặc khôi phục lại máy tính của bạn  
النسخ الاحتياطي، أو الاستعادة، أو الإصلاح، أو استعادة الكمبيوتر الخاص بك



#### SupportAssist Check and update your computer

Periksa dan perbarui komputer Anda  
Controle y actualice su equipo  
Kiểm tra và cập nhật máy tính của bạn  
فحص الكمبيوتر الخاص بك وتحديثه



**Product support and manuals**  
Manual dan dukungan produk  
Soporte del producto y manuales  
Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn  
دعم المنتج والدلائل

dell.com/support  
dell.com/support/manuals  
dell.com/support/windows  
dell.com/support/linux

**Contact Dell**  
Hubungi Dell | Póngase en contacto con Dell  
Liên hệ Dell | اتصل ب Dell

dell.com/contactdell

**Regulatory and safety**  
Regulasi dan keselamatan | Normativa y seguridad  
Quy định và an toàn | ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

dell.com/regulatory\_compliance

**Regulatory model**  
Model regulatori | Modelo normativo  
Model quy định | الموديل التنظيمي

P60G

**Regulatory type**  
Jenis regulatori | Tipo normativo  
Loại quy định | النوع التنظيمي

P60G003

**Computer model**  
Model komputer | Modelo de equipo  
Model máy tính | موديل الكمبيوتر

Inspiron 14-3452

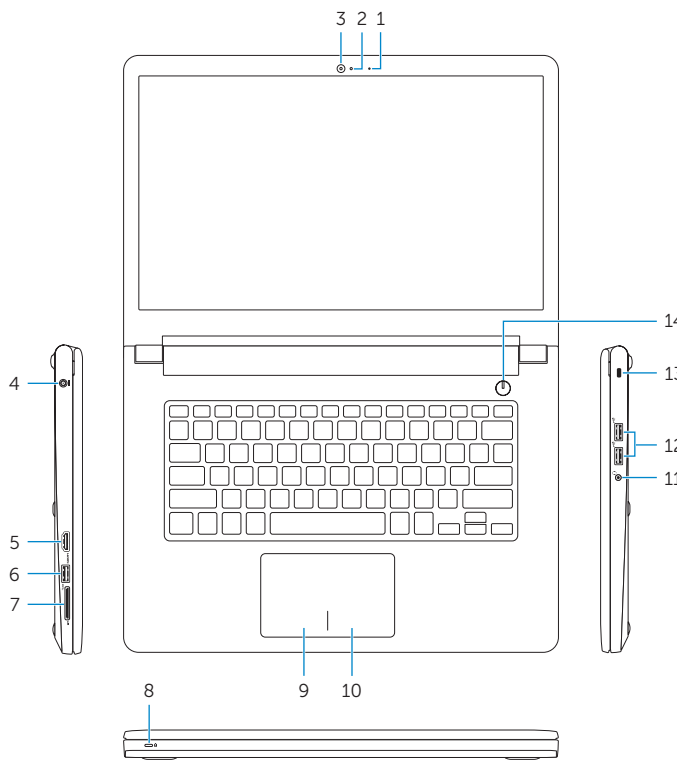
© 2015 Dell Inc.  
© 2015 Microsoft Corporation.  
© 2015 Canonical Ltd.



Printed in China.  
2015-05

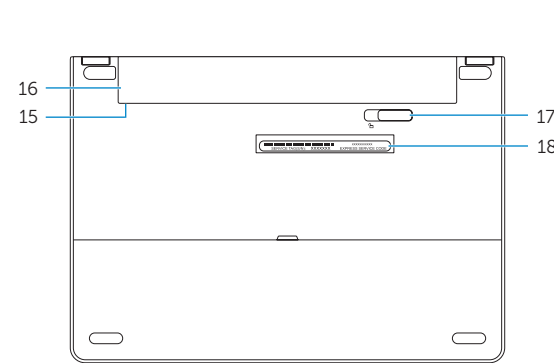
# Features

Fitur | Funciones | Tính năng | الميزات



- 1. Microphone
- 2. Camera-status light
- 3. Camera
- 4. Power-adapter port
- 5. HDMI port
- 6. USB 3.0 port
- 7. Media-card reader
- 8. Power and battery-status light/hard-drive activity light
- 9. Left-click area
- 10. Right-click area
- 11. Headset port
- 12. USB 2.0 ports (2)
- 13. Security-cable slot
- 14. Power button
- 15. Regulatory label (in battery bay)
- 16. Battery
- 17. Battery-release latch
- 18. Service Tag label

**NOTE:** The hard-drive activity light does not work on computers with eMMC.



- 1. Mikrofon
- 2. Lampu status kamera
- 3. Kamera
- 4. Port adaptor daya
- 5. Port HDMI
- 6. Port USB 3.0
- 7. Pembaca kartu media
- 8. Lampu daya dan status baterai/lampu aktivitas hard disk
- 9. Area klik kiri
- 10. Area klik kanan
- 11. Port headset
- 12. Port USB 2.0 (2)
- 13. Slot kabel pengaman
- 14. Tombol daya
- 15. Label regulatori (dalam bay baterai)
- 16. Baterai
- 17. Kait pelepas baterai
- 18. Label Tag Servis

**CATATAN:** Lampu aktivitas hard disk tidak berfungsi pada komputer dengan eMMC.

- 1. Micrófono
- 2. Indicador luminoso de estado de la cámara
- 3. Cámara
- 4. Puerto de adaptador de alimentación
- 5. Puerto HDMI
- 6. Puerto USB 3.0
- 7. Lector de tarjetas multimedia
- 8. Indicador luminoso de estado de alimentación y batería/Indicador luminoso de actividad del disco duro
- 9. Área de clic izquierdo
- 10. Área de clic derecho
- 11. Puerto para auriculares
- 12. Puertos USB 2.0 (2)
- 13. Ranura del cable de seguridad
- 14. Botón de encendido
- 15. Etiqueta normativa (en el compartimento de la batería)
- 16. Batería
- 17. Pestillo de liberación de la batería
- 18. Etiqueta de servicio

**NOTA:** El indicador luminoso de actividad del disco duro no funciona en equipos con eMMC.

- 1. Micrô
- 2. Đèn trạng thái camera
- 3. Camera
- 4. Cổng bộ chuyển đổi nguồn điện
- 5. Cổng HDMI
- 6. Cổng USB 3.0
- 7. Khe đọc thẻ nhớ
- 8. Đèn tình trạng nguồn và pin/đèn hoạt động ổ đĩa cứng
- 9. Vùng nhấp trái
- 10. Vùng nhấp phải
- 11. Cổng tai nghe
- 12. Cổng USB 2.0 (2)
- 13. Khe cáp bảo vệ
- 14. Nút nguồn
- 15. Nhãn quy định (trong khay pin)
- 16. Pin
- 17. Chốt nhả pin
- 18. Nhãn Thẻ bảo trì

**LƯU Ý:** Đèn hoạt động ổ đĩa cứng không hoạt động trên các máy tính có eMMC.

- 1. الميكروفون
- 2. مصباح حالة الكاميرا
- 3. الكاميرا
- 4. منفذ مهاتن التيار
- 5. منفذ HDMI
- 6. منفذ USB 3.0
- 7. قارئ بطاقات الوسائط
- 8. مصباح حالة التيار والبطارية/مصباح نشاط محرك الأقراص الثابتة
- 9. منطقة النقر الأيسر
- 10. منطقة النقر الأيمن
- 11. منفذ سماعة الرأس
- 12. منافذ USB 2.0 (2)
- 13. فتحة كبل الأمان
- 14. زر التيار
- 15. الملصق التنظيمي (في علبة البطارية)
- 16. البطارية
- 17. قفل تحرير البطارية
- 18. ملصق رمز الخدمة

**ملاحظة:** لا يعمل مصباح نشاط محرك الأقراص الصلبة على أجهزة الكمبيوتر التي تستخدم eMMC.

# Shortcut keys

Tombol pintasan | Teclas de acceso directo

Phím tắt | مفاتيح الاختصار

- F1** Mute audio  
Mendiamkan audio | Silenciar el audio  
Tắt âm | كتم الصوت
- F2** Decrease volume  
Menurunkan volume | Disminuir el volumen  
Giảm âm lượng | خفض مستوى الصوت
- F3** Increase volume  
Meningkatkan volume | Aumentar el volumen  
Tăng âm lượng | رفع مستوى الصوت
- F4** Play previous track/chapter  
Memutar trek/bab sebelumnya | Reproducir pista o capítulo anterior  
Phát bản nhạc/chương trước đó | تشغيل المسار/الفصل السابق
- F5** Play/Pause  
Memutar/Menjeda | Reproducir/Pausar  
Phát/Tạm dừng | تشغيل/إيقاف مؤقت
- F6** Play next track/chapter  
Memutar trek/bab selanjutnya | Reproducir pista o capítulo siguiente  
Phát bản nhạc/chương kế tiếp | تشغيل المسار/الفصل التالي
- F8** Switch to external display  
Mengalihkan ke display eksternal | Cambiar a la pantalla externa  
Chuyển đổi sang màn hình hiển thị bên ngoài | التبديل إلى الشاشة الخارجية
- F9** Search  
Menelusuri | Buscar  
Tìm kiếm | بحث
- F11** Decrease brightness  
Menurunkan kecerahan | Disminuir brillo  
Giảm độ sáng | تخفيض مستوى السطوع
- F12** Increase brightness  
Meningkatkan kecerahan | Aumentar brillo  
Tăng độ sáng | رفع مستوى السطوع

- Fn + Esc** Toggle Fn-key lock  
Mengalihkan kunci tombol Fn  
Alternar bloqueo de la tecla Fn  
Bật tắt khóa phím Fn  
تبدیل قفل مفتاح Fn
- Fn + PrtScr** Turn off/on wireless  
Mengaktifkan/menonaktifkan nirkabel  
Activar/desactivar la función inalámbrica  
Tắt/mở mạng không dây  
تشغيل/إيقاف تشغيل الاتصال اللاسلكي
- Fn + Insert** Sleep  
Tidur | Suspensión  
Chế độ ngủ | سكون
- Fn + H** Toggle between power and battery-status light/hard-drive activity light  
Mengalihkan antara lampu daya dan status baterai/lampu aktivitas hard disk  
Alternar entre el indicador luminoso de estado de la batería y de alimentación y el indicador luminoso de actividad del disco duro  
Bật tắt giữa đèn nguồn và đèn tình trạng pin/đèn hoạt động ổ đĩa cứng  
التبديل بين مصباح التشغيل وحالة البطارية/مصباح نشاط محرك الأقراص الثابتة

**NOTE:** For more information, see [Specifications at dell.com/support](https://www.dell.com/support).

**CATATAN:** Untuk informasi selengkapnya, lihat [Spesifikasi di dell.com/support](https://www.dell.com/support).

**NOTA:** Para obtener más información consulte [Especificaciones en dell.com/support](https://www.dell.com/support).

**GHI CHÚ:** Để biết thêm thông tin, hãy xem [Thông số kỹ thuật tại dell.com/support](https://www.dell.com/support).

**ملاحظة:** لمزيد من المعلومات، راجع المواصفات على العنوان [dell.com/support](https://www.dell.com/support).